

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 20/01/2026 như sau:

I. Các tàu kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

1.1 **Tàu MV RADIANT(SLT- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 179 ngày 09/01/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 12/01/2026 Tổng số: **19848,69** Tấn
- Loại than: Than xuất xứ từ Úc Số lượng: **19848,69** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày (bao gồm ngày lễ, chủ nhật)
Phạt dỡ hàng chậm : 15 0000 USD/ ngày(không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCÔ 19848,69 Tấn

Thời gian tàu dỡ hàng: 07h Ngày 15/01/2026

Thời gian tàu kết thúc dỡ hàng: 11h50 Ngày 19/01/2026

Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp

2 Tàu Xuất khẩu:

3 Tàu Nội địa

3.1 **Hải nam 88** KV Con Ong **22996,86** Tấn Cầm 6A.14- Điện Vĩnh tân 2
Thời gian tàu mở máng: 11h10 Ngày 15/01/2026
Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 19h40 Ngày 19/01/2026
Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi
Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTMDV& Logistic QN.

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

1.1 **Tàu MV ECO CENTURION(SLT- CLM)** TBGT số : 107 ngày 07/01/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 16/01/2026 Tổng số: **25 000** Tấn
- Loại than: Than xuất xứ từ Nam phi Số lượng: **25 000** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày (bao gồm ngày lễ, chủ nhật)
Phạt dỡ hàng chậm : 15 0000 USD/ ngày(không thưởng)

Thời gian tàu dỡ hàng: 08h10 Ngày 18/01/2026

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 23/01/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	11 100	Than cám	11 100	8 800	2 300		
2	Công ty TTCO	13 900	Than cám	2 100	2 000	100	11 800	
	Tổng cộng:	25 000		13 200	10 800	2 400	11 800	

Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp

2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Quang vinh Diamond** KV Con Ong **23 000** Tấn Cấm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
Thời gian tàu mở máng: 15h20 Ngày 15/01/2026
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 21/01/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	5 000	Cấm 6A.1	5 000	5 000			
2	Công ty TTHG	18 000	Cấm 6A.1	14 150	14 150		3 850	
	Tổng cộng:	23 000		19 150	19 150		3 850	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm do chờ than . Tàu xếp hàng bằng cầu nổi

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty CPTMDV& Logistic QN.

Tàu chờ than từ 06h50 ngày 17/01 và DK 17h ngày 20/01 Công ty TTHG có đủ than cập mạn.

3.2 **Golden star** KV Con Ong **24 150** Tấn Cấm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
Thời gian tàu mở máng: 19h30 Ngày 17/01/2026
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 22/01/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	6 150	Cấm 6A.1	3 630	3 630		2 520	
2	Công ty TTHG	18 000	Cấm 6A.1	12 629	10 629	2 000	5 371	
	Tổng cộng:	24 150		16 259	14 259	2 000	7 891	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu tàu(tàu làm 2/4 cầu, 2 cầu còn lại hòng)

Tàu bố trí thêm cầu nổi Hòn nét 02 từ 20h ngày 19/01

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng và Công ty Kho vận Cẩm phả.

3.3 **Trường nguyên sky** KV Con Ong **26 200** Tấn Cấm 5A.10- Điện Vũng áng
Thời gian tàu mở máng: 19h25 Ngày 18/01/2026
Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 22/01/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Đá bạc	7 200	Cấm 5A.10	7 200	5 000	2 200		
2	Công ty CPXNK	19 000	Cấm 5A.10	10 194	5 200	4 994	8 806	
	Tổng cộng:	26 200		17 394	10 200	7 194	8 806	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả.

3.4 **Quang vinh 188** KV Cảng chính **22 800** Tấn Cấm 5A.10- Điện Vũng áng
Thời gian tàu cập cầu: 14h30 Ngày 19/01/2026
Thời gian DK tàu rời cầu: Ngày 20/01/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	22 800	Cấm 5A.10		9 360		13 440	Rót trong cầu
	Tổng cộng:	22 800			9 360		13 440	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

3.5 **Việt thuận 235- 02** KV Cảng chính **25 000** Tấn Cấm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
Thời gian tàu cập cầu: 13h Ngày 19/01/2026
Thời gian DK tàu rời cầu: Ngày 21/01/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty Kho vận Cẩm phả	25 000	Cấm 6A.1		14 903		10 097	Rót trong cầu
	Tổng cộng:	25 000			14 903		10 097	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

III. Kế hoạch rót than ngày:

1	Việt thuận 215- 06	KV Cảng chính	20 700 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
2	Trường nguyên star	KV Con Ong	23 300 Tấn	Cám 5A.14- Điện Vũng áng

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1	Tàu MV HAPPY FOUNDER(MAR- TKV)	TBGT số :	354 ngày 19/01/2026
	Thời gian đến Cảng CPhả:	Ngày 21/01/2026	Tổng số: 30 000 Tấn
	- Loại than:	Than cám 3B.1	Số lượng: 30 000 Tấn
		Tốc độ bốc rót: 14 000 tấn/ ngày trong cầu, 7 000 tấn/ ngày ngoài khơi	
		Thưởng, Phạt : 3 000/6 000 USD/ ngày	
	Đơn vị tham gia giao than:		
	Công ty Kho vận Cẩm phả	15 000 Tấn	TTCÔ
	Công ty TTHG	15 000 Tấn	TTCÔ

V. Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1	Tàu MV BOSHI 57(SLT- CLM)	TBGT số :	342 ngày 19/01/2026
	Thời gian đến Cảng CPhả:	Ngày 27/01/2026	Tổng số: 20 000 Tấn
	- Loại than:	Than cục 5B.2	Số lượng: 20 000 Tấn
		Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ ngày (Không bao gồm ngày lễ, chủ nhật trừ khi có sử dụng	
		Thưởng, Phạt : không	
	Đơn vị tham gia giao than:		
	Công ty Kho vận Đá bạc	20 000 Tấn	Vàng danh
2.2	Tàu MV NAM SƠN 16(SPL- CLM)	TBGT số :	349 ngày 19/01/2026
	Thời gian đến Cảng CPhả:	Ngày 25/01/2026	Tổng số: 3 000 Tấn
	- Loại than:	Than cục 4A.1	Số lượng: 3 000 Tấn
		Tốc độ bốc rót: CQD	
		Thưởng, Phạt : không	
	Đơn vị tham gia giao than:		
	Công ty Kho vận Cẩm phả	100% Tấn	TTCÔ

3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:

3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

3.3 Các phương tiện nội địa hồ lớn chờ rót hàng:

* Các phương tiện nội địa hồ lớn đến Cảng CP:

1	NB 8828	2 760 Tấn	Cám 4A.1- Đạm Ninh bình
---	---------	-----------	-------------------------

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:**

1	Việt thuận 26-01	25 600 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1	DK 21/01
2	Việt thuận 235-07	23 050 Tấn	Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1	DK 21/01

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTĐH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ig)

